

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 24/2020/HNGĐ-ST

Ngày 15/9/2020

“V/v ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Minh Tuấn; ông Vũ Quốc Phòng

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Tươi – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã
Duy Tiên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa:
ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXX-ST ngày 11 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Trương Thị A, sinh năm 1990; nơi ĐKNKTT: Thôn Y, xã M, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Chỗ ở hiện nay: Xóm H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Y, xã M, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trương Thị A trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Đ đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 04/4/2007 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện D, tỉnh Hà Nam trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong làm ăn kinh tế cũng như sinh hoạt hàng ngày, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được.

Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chị tồn tại trong thời gian dài, mặc dù chị đã chủ động điều chỉnh lối sống, sinh hoạt để tìm sự hòa hợp và được người thân khuyên can, hòa giải nhưng tình cảm giữa hai vợ chồng không được cải thiện, mâu thuẫn vẫn tồn tại. Vợ chồng chị sống ly thân nhiều lần, lần gần đây từ tháng 3 năm 2020 đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh Đ.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh kết hôn với chị Trương Thị A trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện D, tỉnh Hà Nam ngày 04/4/2007.

Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và bất đồng kinh tế, kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn hơn và dẫn đến sống ly thân nhiều lần, lần gần đây nhất từ tháng 3 năm 2020 đến nay không quan tâm gì tới nhau. Anh đã nhiều lần động viên chị A về chung sống nhưng không có kết quả. Nay chị A xin ly hôn anh thấy tình cảm của mình vẫn còn và mong muốn vợ chồng quay về nuôi dạy con cái khôn lớn nên anh không đồng ý.

* Về con chung: Chị A, anh Đ cùng trình bày vợ chồng có ba con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 27/12/2008, cháu Nguyễn Ngọc A1, sinh ngày 22/11/2011, cháu Nguyễn Hải L, sinh ngày 08/01/2016.

Khi ly hôn chị A xin được nuôi ba con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang làm may tự nhân nên không xuất trình được thu nhập của mình bằng văn bản cho Tòa án. Anh Đ xin nuôi ba con và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh đang làm tự do nên cũng không xuất trình được thu nhập của mình bằng văn bản cho Tòa án.

* Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị A, anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình làm thủ tục mở phiên tòa xác định hiện nay anh Nguyễn Văn Đ đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P trong vụ án ma túy.

Tại phiên tòa chị Trương Thị A giữ nguyên quan điểm của mình. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng và đề nghị xử lý hôn giữa chị Trương Thị A và anh Nguyễn Văn Đ; về con chung: giao chị A trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, công sức, công nợ: không đặt ra giải quyết và tuyên án phí theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa vắng mặt anh Nguyễn Văn Đ tuy nhiên đây là lần thứ hai anh Đ vắng mặt và anh Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, HĐXX căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trương Thị A và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã M, huyện D, tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn ngày 04/4/2007 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Sau quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn là thực tế các bên đã thừa nhận, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và do mâu thuẫn về kinh tế dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã, xúc phạm danh dự nhân phẩm của nhau. Vợ chồng ly thân nhiều lần, lần gần đây từ tháng 3/2020 đến nay không quan tâm

gì đến nhau, quá trình sống ly thân thì anh Đ đã chủ động nối lại tình cảm nhưng không có kết quả. Sau khi thụ lý Tòa án đã hòa giải nhưng chị A vẫn kiên quyết xin ly hôn. Nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, xét yêu cầu xin ly hôn của chị A là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng có ba con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 27/12/2008, cháu Nguyễn Ngọc A1, sinh ngày 22/11/2011, cháu Nguyễn Hải L, sinh ngày 08/01/2016.

Xét thấy hiện nay anh Nguyễn Văn Đ có hành vi vi phạm pháp luật và đang bị tạm giam chờ xử lý vì vậy không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng các con chung vì thế cần giao ba con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: do chị A không yêu cầu nên anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí ly hôn*: chị Trương Thị A phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa chị Trương Thị A và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Giao chị Trương Thị A trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 27/12/2008, cháu Nguyễn Ngọc A1, sinh ngày 22/11/2011, cháu Nguyễn Hải L, sinh ngày 08/01/2016 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trương Thị A, anh Nguyễn Văn Đ được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị A và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trương Thị A phải chịu 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị A đã nộp theo biên lai số 0003267 ngày 09/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; Chị Trương Thị A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND Duy Tiên.
- THADS Duy Tiên.
- UBND M;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Thuận

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 19 tháng 2 năm 2020

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn; Ông Vũ Quốc Phòng.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 143/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” giữa:

* **Nguyên đơn:** chị Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn Hoàng Lý 1, xã Hoàng Đông, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam;

* **Bị đơn:** anh Vũ Hồng Quân, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn Hoàng Lý 1, xã Hoàng Đông, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam;

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hà và anh Vũ Hồng Quân.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Hà trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Ngọc Hân sinh ngày 02/7/2018; giao anh Vũ Hồng Quân trực tiếp nuôi dưỡng cháu

Vũ Thị Quỳnh Chi sinh ngày 05/11/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị Hà, anh Quân không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Hà, anh Vũ Hồng Quân được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị Hà, anh Quân và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Quân, chị Hà trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hà, anh Vũ Hồng Quân mỗi người phải chịu 150.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Hà đã nộp theo biên lai số 0003103 ngày 14/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án. Trả lại chị Nguyễn Thị Hà: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm; Chị Nguyễn Thị Hà, anh Vũ Hồng Quân được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 15 tháng 5 năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn; Ông Trần Đức Liên.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 17/2019/TLST–HNGĐ ngày 15 tháng 2 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh Đỗ Trung Hoàng, sinh năm 1987; Địa chỉ: Đội 1, thôn Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

* **Bị đơn:** Chị Tô Thị Kim Huệ, sinh năm 1989; Địa chỉ: Đội 1, thôn Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa anh Đỗ Trung Hoàng và chị Tô Thị Kim Huệ.

2. Về con chung: Giao anh Đỗ Trung Hoàng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Thanh Thảo sinh ngày 29/12/2014; giao chị Tô Thị Kim Huệ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Minh Đức sinh ngày 31/5/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh Đỗ Trung Hoàng, chị Tô Thị Kim Huệ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các bên được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Anh Hoàng, chị Huệ và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Huệ, anh Hoàng trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: anh Đỗ Trung Hoàng phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh Hoàng đã nộp theo biên

lai số 0000399 ngày 15/2/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên được đổi trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; Chị Tô Thị Kim Huệ, anh Đỗ Trung Hoàng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.